

Số: 244/TB-CĐCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc nộp học phí HK2-NH 2025-2026 Hệ Cao Đẳng – Khóa 24
Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông Tin TP.HCM Thông báo

Thời gian nộp học phí: Từ ngày 01/12/2025 đến hết ngày 09/01/2026.

(1) Mức thu học phí: (xem bảng đính kèm)

(2) Cách thức nộp học phí như sau:

1. Nộp học phí online qua trang web trường.
2. Nộp tiền mặt tại Phòng Kế hoạch Tài chính (Lầu 1- Dãy nhà A).
3. Nộp vào Tài khoản ngân hàng của nhà trường:

Thông tin tài khoản:

- Tên TK: Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông tin.TP.HCM
- Số tài khoản: 8680008866
- Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- TP HCM
- Khi nộp tiền qua ngân hàng ở phần "Nội dung nộp tiền" sinh viên ghi:
Mã số sinh viên - Họ và Tên - Học phí HK....H 20.... - 20.....

4. Hóa đơn học phí (hóa đơn điện tử) sẽ được gửi vào địa chỉ email mà nhà trường đã cấp cho mỗi sinh viên từ đầu khóa học.

(3) Trường hợp Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (Có hồ sơ minh chứng):

- Liên hệ Phòng Công Tác Sinh Viên để được hướng dẫn.
 - Đối với Sinh viên cam kết hoàn thành học phí trước khi thi giữa kỳ thì thời hạn cam kết không quá 2 tuần.
- Sau thời hạn đã cam kết mà Sinh viên chưa hoàn thành học phí sẽ bị hủy kết quả thi giữa kỳ.

➤ Mọi thắc mắc liên quan đến học phí vui lòng liên hệ Phòng Kế Hoạch Tài Chính số điện thoại 38605003 trong giờ hành chính để được hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HSSV;
- Phòng CTSV;
- Lưu: VT, KHTC.


ThS. Lê Vũ Hùng



Mức thu học phí học kỳ 2 Cao đẳng khóa 24 Năm học 2025-2026
theo thông báo nộp học phí số 894/H.TB. ngày 27.11.2025.

Ngành nghề	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Đơn giá	Thành tiền
Ngành Công nghệ thông tin - Lớp Chất lượng cao - Khóa 24	MH502002	Giáo dục Chính trị	4	640,000	2,560,000
	MĐ501308	Django nâng cao	4	640,000	2,560,000
	MĐ501312	Ứng dụng Web	4	640,000	2,560,000
	MĐ501196	Chuyên đề Python	5	640,000	3,200,000
		CỘNG	17		10,880,000
Ngành Công nghệ thông tin - Khóa 24 CD24CT11	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	495,000	1,980,000
	MĐ501189	Chuyên đề Front-End	2	495,000	990,000
	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	495,000	1,485,000
	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	495,000	1,980,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
		CỘNG	15		7,425,000
Ngành Công nghệ thông tin - Khóa 24 lớp CD24CT1-2	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	495,000	990,000
	MĐ501274	Ứng dụng Web	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	9		4,455,000
Ngành Công nghệ thông tin - Khóa 24 lớp CD24CT3 và CD24CT6	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	495,000	1,485,000
	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	495,000	1,980,000
	MĐ501186	Chuyên đề Back-End	2	495,000	990,000
	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	495,000	990,000
	MĐ501274	Ứng dụng Web	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	21		10,395,000
Ngành Công nghệ thông tin - Khóa 24 lớp CD24CT4	MH502001	Giáo dục thể chất	2	495,000	990,000
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	495,000	1,485,000
	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	495,000	1,980,000
	MĐ501186	Chuyên đề Back-End	2	495,000	990,000
	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	495,000	990,000
	MĐ501274	Ứng dụng Web	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	23		11,385,000



Ngành Công nghệ thông tin - Khóa 24 lớp CD24CT7	MH510001	Tiếng Anh 1	3	495,000	1,485,000
	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	495,000	1,980,000
	MĐ501189	Chuyên đề Front-End	2	495,000	990,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	495,000	1,485,000
	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	495,000	1,980,000
		CỘNG	18		8,910,000
Ngành Lập trình máy tính - Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501200	Chuyên đề React JS	2	495,000	990,000
	MĐ501188	Chuyên đề Flutter	2	495,000	990,000
	MĐ501185	Chuyên đề Android	2	495,000	990,000
	MĐ501217	Game 2D	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	16		7,920,000
Ngành Thiết kế đồ họa - Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501032	Kỹ xảo điện ảnh	3	495,000	1,485,000
	MĐ501203	Chuyên đề thiết kế 2D	2	495,000	990,000
	MĐ501204	Chuyên đề thiết kế 3D	2	495,000	990,000
	MĐ501213	Đồ án chuyên ngành	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	17		8,415,000
Ngành Truyền Thông và Mạng máy tính - Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501179	Ảo hóa và Điện toán đám mây	3	495,000	1,485,000
	MĐ501198	Chuyên đề Quản trị hệ thống mạng Linux	3	495,000	1,485,000
	MĐ501211	Công nghệ VoIP	3	495,000	1,485,000
	MĐ501271	Tổng đài NOX	3	495,000	1,485,000
	MĐ501210	Công nghệ mạng không dây	2	495,000	990,000
		CỘNG	19		9,405,000
Ngành Thương mại điện tử - Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	495,000	990,000
	MH502076	Marketing điện tử	3	495,000	1,485,000
	MH502035	Chuỗi cung ứng toàn cầu	3	495,000	1,485,000
	MĐ501220	Hệ thống quản lý nội dung (CMS)	4	495,000	1,980,000
	MH502155	Phân tích hiệu quả kinh doanh	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	22		10,890,000

Ngành Thiết kế trang web – Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501186	Chuyên đề Back-End	2	495,000	990,000
	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	495,000	990,000
	MĐ501037	Thiết kế Layout Web	3	495,000	1,485,000
	MH501156	Quản lý dự án với Agile	3	495,000	1,485,000
	MĐ501273	Ứng dụng công nghệ web	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	20		9,900,000
Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính – Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501221	IoT (Intenet of Things)	4	495,000	1,980,000
	MĐ501202	Chuyên đề Sửa chữa laptop	3	495,000	1,485,000
	MĐ501225	Kỹ thuật phần cứng máy tính	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	17		8,415,000
Ngành Truyền thông đa phương tiện – Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ501263	Thiết kế đồ họa 3D nâng cao	4	495,000	1,980,000
	MĐ501192	Chuyên đề kỹ thuật sản xuất chương trình	3	495,000	1,485,000
	MĐ501214	Đồ án truyền thông	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	17		8,415,000
Ngành Logistics – Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MH502047	Quản trị tài chính	3	495,000	1,485,000
	MH502175	Vận tải đa phương thức	2	495,000	990,000
	MH502045	Kinh doanh Thương mại điện Tử	2	495,000	990,000
	MH502166	Thực hành tổng hợp Logistics	3	495,000	1,485,000
	MH502130	Bảo hiểm vận tải	2	495,000	990,000
		CỘNG	17		8,415,000
Ngành Quản trị kinh doanh – Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ502054	Kỹ xảo truyền thông với After Effects	3	495,000	1,485,000
	MĐ502137	Social Media Marketing	4	495,000	1,980,000
	MĐ502187	Quảng cáo trực tuyến	4	495,000	1,980,000
	MH502157	Quản trị nguồn nhân lực	3	495,000	1,485,000
		CỘNG	19		9,405,000

Ngành Marketing – Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MH502071	Quản trị Marketing	3	495,000	1,485,000
	MH502050	Quan hệ công chúng	3	495,000	1,485,000
	MH502170	Tổ chức sự kiện	5	495,000	2,475,000
		CỘNG	16		7,920,000
Ngành Kế toán – Khóa 24	MH510002	Tiếng Anh 2	3	495,000	1,485,000
	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	495,000	990,000
	MĐ502139	Thực hành kế toán doanh nghiệp	3	495,000	1,485,000
	MĐ502132	Khai báo thuế	4	495,000	1,980,000
	MH502135	Kế toán chi phí	3	495,000	1,485,000
	MH502068	Kế toán thuế	2	495,000	990,000
		CỘNG	17		8,415,000

Kế toán trưởng



Huỳnh Thị Đức Trinh

Lập bảng



Tô Thị Thanh Nhân